

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH
TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21-11-2019

“V/v yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Đông

2. Bà Vũ Thị Ngọc Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị S; tên gọi khác Giàng Thị S1, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

2. Bị đơn: Anh Lý Seo L, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt*, anh Lý Seo L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/11/2019, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 04/11/2019 nguyên đơn chị Giàng Thị S trình bày:

Chị và anh Lý Seo L chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2001, do không hiểu biết pháp luật nên không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và được cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi về ở chung với nhau chị và anh L làm ăn sinh sống ở thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chị và anh L sống hạnh phúc, đến đầu năm 2014 thì

hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Chị và anh L đã sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Vì vậy chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, có quay trở lại sống với nhau cũng không hạnh phúc, đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Lý Seo L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh L sinh được hai người con. Con thứ nhất là Lý Cò M (tên gọi khác Lý Seo M), sinh ngày 05/9/2001, hiện đã trên 18 tuổi, không đề nghị giải quyết. Con thứ hai là Lý Thị L, sinh ngày 28/3/2003. Chị và anh L thống nhất giao con chung cháu Lý Thị L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 04/11/2019, bị đơn anh Lý Seo L trình bày:

Anh và chị Giàng Thị S (tên khác S1) tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2001, không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống hòa thuận, đến năm 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp, không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Từ năm 2014 đến nay anh và chị S không còn liên quan gì đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế, ngoài sự ràng buộc với nhau bởi con chung. Nay chị S yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị S và anh, anh nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Anh và chị S sinh được hai người con: Con thứ nhất là Lý Cò M (tên gọi khác Lý Seo M), sinh ngày 05/9/2001 cháu đã trên 18 tuổi; con thứ hai là Lý Thị L, sinh ngày 28/3/2003. Từ khi anh và chị S ly thân đến nay cháu L được anh chăm sóc tốt và học hành ổn định. Vì vậy, anh và chị S thống nhất giao con chung cháu L cho anh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị S xác định không có tài sản chung và nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 05/11/2019 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, đại diện UBND xã cung cấp: Chị Giàng Thị S và anh Lý Seo L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không đến UBND xã H đăng ký kết hôn, mặc dù cán bộ thôn, xã đã đến gia đình vận động đi đăng ký nhưng không thực hiện. Kiểm tra sổ sách lưu giữ tại xã không thấy sổ, họ tên của chị Giàng Thị S và anh Lý Seo L tại sổ đăng ký kết hôn do bộ phận tư pháp - hộ tịch của UBND xã H quản lý. Về con chung anh L và chị S sinh được hai người con, con thứ nhất Lý Cò M có tên khác là Lý Seo M và Lý Thị L, cả hai

cháu đang ở cùng anh L. Về tài sản chung gia đình không có tài sản có giá trị vì ở chung với bố mẹ đẻ của anh L và thuộc diện hộ nghèo của xã.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Giàng Thị S và anh Lý Seo L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001 đến năm 2014, nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Mâu thuẫn giữa chị S và anh L là thực tế, trước ngày mở phiên tòa xét xử anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố chị Giàng Thị S và anh Lý Seo L không phải là vợ chồng.

Đề nghị áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, các Điều 15, khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 28, các Điều 147, 228, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị hội đồng xét xử:

1. Tuyên về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị S với anh Lý Seo L. Về án phí: Chị S thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Về con chung anh Lý Seo L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Thị L, sinh ngày 28/3/2003. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị S và anh Lý Seo L tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2001, hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là trái với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống chị S và anh L đều xác định thời gian đầu sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp, không có sự chia sẻ trong cuộc và đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Nay chị S yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh L; anh L đồng ý nội dung yêu cầu của chị S. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Giàng Thị S và anh Lý Seo L có 02 con chung. Cháu Lý Cò M, có tên khác là Lý Seo M, sinh ngày 05/9/2001 hiện đã trên 18 tuổi không đề cập giải quyết. Cháu Lý Thị L, sinh ngày 28/3/2003, hiện đang ở cùng với anh L; cả anh L và chị S cùng thỏa thuận anh Lý Seo L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên, chị S không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Giàng Thị S và anh Lý Seo L xác nhận hai bên không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Giàng Thị S là dân tộc thiểu số, sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, theo quy định của pháp luật được xem xét miễn tiền án phí, do đó chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Giàng Thị S.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện L, tỉnh Tuyên Quang: Xét thấy là phù hợp, có căn cứ, nên hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, các Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, 228, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị S (tên gọi khác S1) và anh Lý Seo L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Thị L, sinh ngày 28/3/2003 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Giàng Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Giàng Thị S và anh Lý Seo L xác nhận hai bên không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Giàng Thị S.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Giàng Thị S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/11/2019.

Bị đơn anh Lý Seo L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phúc An Hoàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thu Đông

Vũ Thị Ngọc Tuyết

Phúc An Hoàn

